

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Khổng Minh Vương; 4/ Nguyễn Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Huỳnh Phan Châu Thành, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 tham gia phiên tòa: 3// Ngô Hồ Sang, Kiểm sát viên; 1// Trần Kiên Quốc, Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại Hội trường f5, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 28/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 18/01/2021 đối với bị cáo:

Đinh Văn P; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 18/4/2000 tại tỉnh N; nơi cư trú: Ấp 4A, xã X, huyện X, tỉnh Đ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B2, Chiến sĩ, b2, c15, e271, f5, QK7; trình độ văn hoá: Lớp 9; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Đinh Văn P và bà Nguyễn Thị Đ; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/10/2020 đến ngày 31/10/2020, tạm giam từ ngày 31/10/2020 đến nay tại Trại Tạm giam K35, Quân khu 7; có mặt.

Bị hại:

1. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 07/5/2000 tại tỉnh L; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: H2, Chiến sỹ, Khẩu đội 6, b2, c15, e271, f5, QK7; nơi cư trú: xã Q, huyện Đ, tỉnh L; vắng mặt.

2. Phạm Văn L, sinh ngày 01/02/1990 tại tỉnh B; nơi cư trú: 116/5F ấp 5, xã X, huyện H, TP.H; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Anh K, sinh năm 1986 tại tỉnh B; nơi cư trú: số 9 đường 17, phường B, quận 2, TP.H; nghề nghiệp: Buôn bán; có mặt.

Người làm chứng:

1. Lê Văn B; vắng mặt.

2. Đào Đạt V; vắng mặt.

3. Nguyễn Quốc T; vắng mặt.

4. Trần Thanh H; vắng mặt.
5. Trần Văn H; vắng mặt.
6. Trương Công C; vắng mặt.
7. Hồ Hàn P; vắng mặt.
8. Trần Thế V; vắng mặt.
9. Nguyễn Hồng H; vắng mặt.
10. Nông Đức Q; có mặt.
11. Đinh Văn P; có mặt.
12. Hà Văn T; có mặt.
13. Đoàn Khánh D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quân nhân Đinh Văn P là B2, Chiến sĩ, b2, c15, e271, f5, QK7 nhập ngũ tháng 02/2020. Vào khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 03/7/2020, sau khi thực hiện xong ca gác tại Sở Chỉ huy của e271 P về đơn vị nhưng không vào phòng ngủ mà nảy sinh ý định đào ngũ. Đến khoảng 03 giờ 15 phút, P vào nhà kho của b2 lấy 01 bộ quần áo dân sự của P lúc nhập ngũ rồi qua phòng giao ban của c15, lợi dụng mọi người trong đơn vị đang ngủ, P lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s của quân nhân Nguyễn Hoàng H (Khẩu đội trưởng cùng b2 với P) đang sạc pin tại đây và rời khỏi đơn vị theo đường nội bộ ra khu vực ao cá và vườn cao su của e271 hướng ra thao trường xe tăng để ra đường ĐT741, khi P tới khu vực hào chống tăng của đơn vị, P cởi bộ quần phục K03 bỏ tại hào chống tăng và thay bộ quần áo dân sự. Sau đó, P đi dọc theo đường ĐT741 ngược về hướng xã A tới phòng vé của nhà xe T trên địa bàn thị trấn P, P, B mua vé xe ô tô đi TP. H.

Khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, khi đơn vị báo thức tập thể dục, chỉ huy đơn vị kiểm tra quân số phát hiện quân nhân Đinh Văn P không có mặt tại đơn vị và trong đơn vị có mất 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám trắng của quân nhân Nguyễn Hoàng H. Ngày 07/7/2020, e271 đã có biên bản gặp gỡ gia đình quân nhân và địa phương để phối hợp tìm quân nhân Đinh Văn P. Ngày 22/7/2020, e271 gửi thông báo về việc quân nhân đào ngũ và yêu cầu quân nhân P trở lại đơn vị đến địa phương và gia đình nhưng quân nhân P vẫn không trở lại đơn vị. Ngày 01/8/2020, chỉ huy c15 ra Quyết định kỷ luật số 02/QĐ-KL về việc kỷ luật quân nhân Đinh Văn P về hành vi “Đào ngũ” bằng hình thức “Cảnh cáo”. Ngày 12/8/2020, e271 đã gửi Thông báo số 1044/TB-KL ngày 09/8/2020 về việc thông báo hình thức xử lý kỷ luật quân nhân P về cơ quan quân sự địa phương và gia đình, yêu cầu quân nhân P trở lại đơn vị. Đến ngày 21/9/2020, quân nhân P vẫn không trở lại đơn vị, e271 đã gửi Báo cáo số 1291/BC-TĐ và hồ sơ vi phạm của quân nhân Đinh Văn P đến Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3 đề nghị xử lý quân nhân vi phạm theo quy định của pháp luật. Ngày 01/10/2020 Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đinh Văn P về tội “Đào ngũ” theo quy định tại khoản 1 Điều 402 BLHS. Quá trình điều tra xác định bị can đã bỏ trốn, ngày 16/10/2020 Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã bị can.

Trong thời gian đào ngũ, ngày 04/7/2020 P xin việc làm và ăn, ngủ tại cơ sở làm bao bì nilong trên đường V, quận 12, TP.H đến ngày 30/7/2020 thì xin nghỉ và được trả lương 5.000.000 đồng; từ ngày 30/7/2020 đến ngày 05/8/2020 P ăn, ngủ tại tiệm Internet số 126 N, quận B, TP.H gần Bến xe M; đến ngày 05/8/2020 P xin việc và làm tại tiệm nhôm kính Đ tại số 116/5F, ấp 5, xã X, huyện H, TP.H của ông Phạm Văn L, được bao ăn, ngủ ở tiệm. Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 17/8/2020, khi đang đi làm công trình cùng anh L tại khu chung cư M thuộc xã B, huyện B, TP.H, P đã lợi dụng sự tin tưởng của anh L giao tài sản cho P là 01 xe mô tô hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 và 8.200.000 đồng nhờ P ra ngân hàng chuyển tiền cho khách hàng, trên đường đi P nảy sinh ý định và chiếm đoạt các tài sản trên rồi bỏ trốn, số tiền chiếm đoạt của anh L, P dùng để chơi Game và tiêu xài cá nhân, đối với chiếc xe máy hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 sợ mang đi bán sẽ bị phát hiện và bị bắt nên P đã bỏ lại tiệm Internet S tại số C13/3, đường Đ, ấp 3, xã B, huyện B, TP.H. Từ ngày 17/8/2020 đến ngày 21/8/2020 P tiếp tục ăn, ngủ tại tiệm Internet gần Bến xe M, ngày 21/8/2020 P thuê phòng trọ tại 136 N, quận 2, TP.H cùng với Trần Văn H, Nguyễn Quốc T, tại đây P được H giới thiệu làm bảo vệ Công ty T tại quận 2, TP.H. Ngày 22/8/2020, P tới cửa hàng điện thoại số 170 N, phường B, quận 2, TP. H để bán chiếc điện thoại Iphone 6S cho anh Trần Anh K được 1.200.000 đồng, P dùng số tiền này bù thêm tiền của mình để mua 01 điện thoại hiệu Redmi 9A và 01 bộ sạc dự phòng, đến ngày 17/10/2020 P nghỉ làm Công ty bảo vệ T, không ở trọ cùng H, T mà chuyển qua ở tại tiệm Internet T số 346 N, quận 2, TP.H đến ngày 18/10/2020 P xin được việc làm tại tiệm bánh mì V gần ngã tư H, quận B, TP.H đến ngày 21/10/2020 nghỉ. Từ ngày 21/10/2020 đến ngày 27/10/2020 P ăn, ngủ tại tiệm Internet T và chơi game. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 28/10/2020, P bị bắt tại số 309 đường N, phường B, quận 2, TP.H theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3, Quân khu 7.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn P khai rõ hành vi phạm tội đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Trần Anh K, Đinh Văn P, Nông Đức Q, Hà Văn T, Đoàn Khánh D cũng như lời khai của những người làm chứng vắng mặt Lê Văn B, Đào Đạt V, Nguyễn Quốc T, Trần Thanh H, Trần Văn H, Trương Công C, Hồ Hàn P, Trần Thế V, Nguyễn Hồng H tại các bút lục 154-161; 164-173; 176, 177 hồ sơ đều khai đúng như nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng và diễn biến tại phiên tòa.

Bị hại Nguyễn Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa khai tại bút lục 269-278; 505, 506 hồ sơ như sau: “Tôi có mất 01 điện thoại di động Iphone 6S màu trắng xám, phát hiện mất khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/7/2020 khi đang sạc tại phòng giao ban c15, tôi báo anh Hà Văn T, tôi nghi P lấy vì lúc đó P đào ngũ khỏi đơn vị; cơ quan điều tra đã trả cho tôi điện thoại di động hiệu Iphone 6S, tôi không yêu cầu bồi thường và không có ý kiến gì; xin giảm nhẹ hình phạt cho P”.

Bị hại Phạm Văn L vắng mặt tại phiên tòa khai tại bút lục 152, 279-284; 509, 510 hồ sơ như sau: “Tôi chủ cơ sở nhôm kính Đ số 116/5F ấp 5, xã X,

huyện H, TP.H; Đinh Văn P có vào làm chỗ tôi từ ngày 10/8/2020 đến ngày 17/8/2020; khoảng 15 giờ ngày 17/8/2020 tại Công trình Chung cư M đường 01 B, huyện B, TP.H tôi đưa P 8.200.000 đồng và chìa khóa xe mô tô hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 đến ngân hàng chuyển tiền cho khách hàng, sau đó P không quay lại từ đó. Ngày 23/10/2020 tôi thấy trên mạng xã hội có đăng hình P và lệnh truy nã nên tôi nhắn tin, thông báo là tôi bị P chiếm đoạt tài sản, sau đó cơ quan điều tra làm việc, tôi trình báo toàn bộ sự việc (Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 25/10/2020, bút lục 110 hồ sơ); xe máy tôi mua của anh Hồ Hàn P giá 2.700.000 đồng; P sử dụng điện thoại số 0399271537; cha P đã bồi thường cho tôi 8.200.000 đồng, cơ quan điều tra đã trả cho tôi xe máy hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 tôi không yêu cầu gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho P”.

Báo cáo về việc đào ngũ của quân nhân Đinh Văn P, số 1291/BC-TĐ ngày 21/9/2020; Biên bản về việc quân nhân vắng mặt tại đơn vị ngày 03/7/2020; Biên bản gặp gỡ gia đình quân nhân ngày 07/7/2020; Thông báo về việc quân nhân đào ngũ, yêu cầu quân nhân trở lại đơn vị ngày 22/7/2020; Trích biên bản sinh hoạt ngày 24/7/2020; Trích biên bản sinh hoạt tập thể quân nhân ngày 28/7/2020; Quyết định về việc thi hành kỷ luật số 02/QĐ-KL ngày 01/8/2020; Thông báo về việc quân nhân đào ngũ, yêu cầu quân nhân trở lại đơn vị ngày 11/8/2020; Đơn trình báo mất tài sản (Bút lục 05; 07; 09; 11; 18; 19; 20; 28; 109 hồ sơ). Bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh B (Bút lục 131, 132 hồ sơ): “01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, imei số 35.6138091086635, số máy NKQJ2LL/A. Số seri FVMWM0Q0GRY5 có giá được Hội đồng thống nhất xác định là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng”; Bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh B (Bút lục 137, 138 hồ sơ): “01 (Một) xe mô tô hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 (dàn áo xe nhãn hiệu Dream màu nho) số khung GLX-32200775, số máy FMG-01825375, xe đăng ký lần đầu ngày 07/9/2001, xe bị hư hỏng các bộ phận sau: Gãy tay dắt sau; yên xe không đóng được. Xe mô tô không có chìa khóa khởi động có giá trị thực tế được Hội đồng thống nhất xác định là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng”.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-KV73 ngày 28/12/2020, Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 truy tố bị cáo Đinh Văn P về tội: “Trộm cắp tài sản”, “Đào ngũ”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 402, khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Đinh Văn P về tội: “Trộm cắp tài sản”, “Đào ngũ”, “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 402, khoản 1 Điều 175 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù; khoản 1 Điều 402 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51

BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 18 tháng đến 24 tháng tù; khoản 1 Điều 175 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn P từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội đối với bị cáo, do đó bị cáo Đinh Văn P phải chịu hình phạt chung là 36 tháng đến 51 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 1.200.000 đồng bán điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám trắng cho anh Trần Anh K mà bị cáo chiếm đoạt của Nguyễn Hoàng H, xác định đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu hồi, trả lại cho: Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám trắng; Phạm Văn L 01 xe máy hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 và các bị hại đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo không ý kiến gì, nên không xem xét. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo, cha bị cáo là ông Đinh Văn P đã giải quyết xong về việc bồi thường cho: Phạm Văn L 8.200.000 đồng, Trần Anh K 1.200.000 đồng, ông L, K không đề nghị gì thêm, bị cáo không ý kiến gì, nên ghi nhận. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại hiệu Redmi 9A màu xanh đậm. IMEI (khe cắm thẻ SIM 1) số 863234045063535. IMEI (khe cắm thẻ SIM 2) số 863234046263530. Số máy M2006C3LG. Số seri OJ8XVC5TSSKRYXEA; 07 (Bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng); 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 5.000 VNĐ (Năm nghìn đồng), tổng số tiền 3.520.000 VNĐ (Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 (dàn áo xe loại Dream màu nho) có số khung GLX-32200775, số máy FMG-01825375; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (tên chủ xe: Hồ Hàn P, địa chỉ 184 H, phường B, quận B, TP.H), loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: FIMEX, biển số 59N1-541.93, số khung GLX-32200775, số máy FMG-01825375, xe đăng ký lần đầu ngày 07/9/2001; 01 (Một) điện thoại di động loại máy Iphone 6S màu trắng xám, đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Hình sự khu vực 3 ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp là phù hợp, có cơ sở nên không xem xét. 01 (Một) CMND số 272777144 mang tên Đinh Văn P, cấp ngày 21/7/2015, nơi cấp Công an tỉnh Đ, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Đinh Văn P. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với hành vi của Trần Anh K đã mua 01 điện thoại di động Iphone 6S của Đinh Văn P, K không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Do đó, không đủ cơ sở để xem xét xử lý K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 BLHS.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, không có ý kiến gì khác. Trong lời tự bào chữa, bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện trở về với gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với thỏa thuận bồi thường, không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; những người làm chứng có mặt, cũng như vắng mặt; các đương sự vắng mặt khác; các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp.

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Đinh Văn P là B2, Chiến sỹ, b2, c15, e271, f5, QK7 đã có ý định rời bỏ đơn vị vào rạng sáng khoảng 03 giờ, ngày 03/7/2020. Bị cáo vào kho b2 lấy quần áo dân sự của mình, sau đó qua phòng giao ban của c15 lén lút chiếm đoạt điện thoại di động Iphone 6S của Nguyễn Hoàng H cùng đơn vị đang sạc pin và rời khỏi đơn vị vào TP.H. Ngày 22/7/2020, đơn vị đã gửi thông báo về việc quân nhân đào ngũ và yêu cầu quân nhân Ph trở lại đơn vị đến địa phương và gia đình nhưng quân nhân P vẫn không trở lại đơn vị; ngày 01/8/2020 đơn vị ra Quyết định kỷ luật số 02/QĐ-KL về việc kỷ luật quân nhân Đinh Văn P về hành vi “Đào ngũ” bằng hình thức “Cảnh cáo”; ngày 12/8/2020 đơn vị gửi Thông báo số 1044/TB-KL ngày 09/8/2020 về việc thông báo hình thức xử lý kỷ luật quân nhân P về cơ quan quân sự địa phương và gia đình, yêu cầu quân nhân P trở lại đơn vị; đến ngày 21/9/2020, quân nhân P vẫn không trở lại đơn vị, e271 đã gửi Báo cáo số 1291/BC-TĐ và hồ sơ vi phạm của quân nhân Đinh Văn P đến Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 3 đề nghị xử lý quân nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian rời bỏ đơn vị từ ngày 03/7/2020 đến ngày 28/10/2020 P đã tìm kiếm việc làm nhiều nơi, được nhận làm việc có trả lương, có tiền thuê nhà trọ, chơi game. Ngày 17/8/2020, lợi dụng lòng tin của ông Phạm Văn L chủ tiệm nhôm kính đưa 8.200.000 đồng cùng mô tô hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 để chuyển tiền cho khách hàng khi đang làm công trình tại Chung cư M thuộc xã B, huyện B, TP.H, trên đường đi P nảy sinh ý định và chiếm đoạt các tài sản trên rồi bỏ trốn, đi chơi game. Ngày 22/8/2020, P tới cửa hàng điện thoại số 170 N, phường B, quận 2, TP.H bán điện thoại Iphone 6S cho anh Trần Anh K được 1.200.000 đồng, P dùng số tiền này bù thêm tiền của mình để mua 01 điện thoại hiệu Redmi 9A, 01 bộ sạc dự phòng và sau đó tiếp tục đi làm nhiều nơi khác, chơi game. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 28/10/2020 bị cáo bị bắt tại số 309

đường N, phường B, quận 2, TP.H theo Quyết định truy nã của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3, Quân khu 7.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh B (Bút lục 131, 132 hồ sơ): “01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, imei số 35.6138091086635, số máy NKQJ2LL/A. Số seri FVMWM0Q0GRY5 có giá được Hội đồng thống nhất xác định là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng”; Bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh B (Bút lục 137, 138 hồ sơ): “01 (Một) xe mô tô hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 (dàn áo xe nhãn hiệu Dream màu nho) số khung GLX-32200775, số máy FMG-01825375, xe đăng ký lần đầu ngày 07/9/2001, xe bị hư hỏng các bộ phận sau: Gãy tay dắt sau; yên xe không đóng được. Xe mô tô không có chìa khóa khởi động có giá trị thực tế được Hội đồng thống nhất xác định là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng”. Như vậy, bị cáo đã chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám của Nguyễn Hoàng H trị giá 2.700.000 đồng; chiếm đoạt xe máy hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 trị giá 4.000.000 đồng và số tiền 8.200.000 đồng của Phạm Văn L.

Vì vậy, các hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội: “Trộm cắp tài sản”; “Đào ngũ”; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 402; khoản 1 Điều 175 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; việc xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại cho các bị hại; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án là nghiêm trọng, các hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ chỉ vì mục đích tiêu xài cá nhân; xâm phạm đến kỷ luật, sức mạnh chiến đấu của Quân đội, xâm phạm đến nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân, làm suy yếu khả năng sẵn sàng chiến đấu và khả năng hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích là nhằm trốn tránh nghĩa vụ quân sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về các hành vi phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án. Tuy nhiên, xét cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Đối với hành vi của Trần Anh K mua 01 điện thoại di động Iphone 6S của Đinh Văn P, K không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Viện kiểm sát không đủ cơ sở xem xét xử lý K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 BLHS, Hội đồng xét xử thấy phù hợp, có cơ sở nên không xem xét.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp chiếm đoạt 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám của Nguyễn Hoàng H; 01 (Một) xe máy hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 và 8.200.000 đồng của Phạm Văn L; bị cáo bán điện thoại di động Iphone 6S cho Trần Anh K 1.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu hồi, trả lại cho: Nguyễn Hoàng H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám; Phạm Văn L 01 xe máy hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 và các bị hại đều không yêu cầu bồi thường thiệt hại, bị cáo không ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo, cha bị cáo là ông Đinh Văn P đã giải quyết xong về việc bồi thường cho: Phạm Văn L 8.200.000 đồng, Trần Anh K 1.200.000 đồng, ông L, K không đề nghị gì thêm, bị cáo không ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Trong vụ án, bị cáo chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu xám của Nguyễn Hoàng H, sau đó bán cho Trần Anh K 1.200.000 đồng, xác định đây là tiền do phạm tội mà có. Vì vậy, cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án (Bút lục 82; 91; 92; 95 hồ sơ) gồm:

- 01 (Một) điện thoại hiệu Redmi 9A màu xanh đậm. IMEI (khe cắm thẻ SIM 1) số 863234045063535. IMEI (khe cắm thẻ SIM 2) số 863234046263530. Số máy M2006C3LG. Số seri OJ8XVC5TSSKRYXEA; 07 (Bảy) tờ tiền mệnh giá 500.000 VNĐ (Năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng); 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 5.000 VNĐ (Năm nghìn đồng), tổng số tiền 3.520.000 VNĐ (Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (Một) xe mô tô hiệu Fimex biển số 59N1-541.93 (dàn áo xe loại Dream màu nho) có số khung GLX-32200775, số máy FMG-01825375; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (tên chủ xe: Hồ Hàn P, địa chỉ 184 H, phường B, quận B, TP.H), loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: FIMEX, biển số 59N1-541.93, số khung GLX-32200775, số máy FMG-01825375, xe đăng ký lần đầu ngày 07/9/2001; 01 (Một) điện thoại di động loại máy Iphone 6S màu trắng xám, đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Hình sự khu vực 3 ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 68/QĐ-XLVC ngày 04/12/2020; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu (Bút lục 150, 151 hồ sơ); Quyết định xử lý vật chứng số 65/QĐ-XLVC ngày 04/12/2020; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu (Bút lục 147, 148 hồ sơ); Quyết định xử lý vật chứng số 64/QĐ-XLVC ngày 24/11/2020; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu (Bút lục 144; 145 hồ sơ) là phù hợp, có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 272777144 mang tên Đinh Văn P, sinh ngày 18/4/2000, cấp ngày 21/7/2015, nơi cấp Công an tỉnh Đ xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Đinh Văn P.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đinh Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”; “Đào ngũ”; “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Đinh Văn P 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 402 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt Đinh Văn P 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 175 BLHS; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Đinh Văn P 01 (Một) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo Đinh Văn P phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/10/2020.

2. Về biện pháp tư pháp

Ghi nhận bị cáo Đinh Văn P và bị hại Phạm Văn L đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với số tiền là 8.200.000 (Tám triệu hai trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận bị cáo Đinh Văn P và Trần Anh K đã giải quyết với nhau xong về việc bồi thường thiệt hại với số tiền là 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS buộc bị cáo Đinh Văn P phải nộp 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bị cáo Đinh Văn P 01 (Một) Giấy chứng minh nhân dân số 272777144 mang tên Đinh Văn P, sinh ngày 18/4/2000, cấp ngày 21/7/2015, nơi cấp Công an tỉnh Đ.

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Đinh Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021), bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQS.KV73;
- ĐTHS.KV3;
- Trại tạm giam K35, QK7;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HS; THA.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa